

# LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

## QUYỂN 80

### Phân Nhiếp Quyết Trạch Địa Bồ Tát.

#### *Đoạn 9:*

Lại nữa, thế nào là Bồ tát, ở trong Hành đúng đắn, an lập chỗ Học? Nghĩa là các Bồ tát đầy đủ Pháp trụ, đối với đạo lý của Thế tục đế, đã nói về “Không liễu nghĩa”, không phải là Kinh điển tương ứng của Thừa Thanh Văn làm chỗ dựa. Đã tạo sự dựa giữ, đã tạo thiện xảo, mà lại vượt qua chỗ tương ứng với Tánh không thâm diệu tương ứng với đại thừa. Dựa nơi đạo lý của thế tục. Thắng nghĩa đế, đã nói về “Liễu nghĩa”, lúc có thể dựa nơi Kinh điển siêng năng tu học, gọi là tu học như lý chánh cần. Lúc như lý siêng năng tu học như thế, gọi là tu hành đúng đắn về thắng hành trung đạo. Vì sao? Vì do chánh pháp này xuyên suốt mười ba Hành trung đạo:

1. Xuyên suốt Tánh không của hữu tình.
2. Xuyên suốt Tánh vô ngã của hữu tình.
3. Xuyên suốt Tánh không của Pháp.
4. Xuyên suốt Tánh vô ngã của Pháp.
5. Xuyên suốt Biên tăng ích.
6. Xuyên suốt Biên tổn giảm.
7. Xuyên suốt quán hiện pháp.
8. Xuyên suốt quán hiện pháp, hồi hướng tánh đại Bồ đề.
9. Xuyên suốt các khổ của phiền não nơi Hành giả như thế, không vây buộc tánh của Tâm.
10. Xuyên suốt Thắng giải sai biệt của hai vô ngã.
11. Xuyên suốt tánh vô ngã trước, là tánh của nhân sau.
12. Xuyên suốt đến biên vực nơi tánh không.

13. Xuyên suốt, tức uy đức của pháp kia.

- Thế nào là Xuyên suốt Tánh không của Hữu tình?

Nghĩa là do một thứ tướng không thể thủ đắc đã hiện rõ. Ở đây, không thể thủ đắc: Tức là đối với ba thứ Sự:

1. Sự của hữu tình.
2. Sự sai biệt của hữu tình.
3. Sự thọ dụng của hữu tình.

Hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, Biến kế sở chấp của hàng ngu phu cho là Thật ngã đều không thể đạt được.

- Thế nào là xuyên suốt Tánh vô ngã của hữu tình?

Nghĩa là do chỉ một tướng, có thể thủ đắc đã hiện rõ. Ở đây, có thể thủ đắc: Tức đối với ba Sự kia, chỗ Biến kế của hàng ngu phu, trong các pháp duyên sanh, thật tánh thường trụ không thể thủ đắc, chỗ suy tính của hàng ngu phu cho Ngã của với Tướng Tánh, đạo lý ấy có thể thủ đắc.

- Thế nào là xuyên suốt Tánh không của Pháp?

Nghĩa là chỉ do một Tướng, không thể thủ đắc đã hiện rõ. Ở đây, không thể thủ đắc: Tức đối với sự kia đã giữ lấy Tánh vô thường, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, Biến kế sở chấp của hàng ngu phu cho tự tánh của ngôn thuyết đều không thể thủ đắc.

- Thế nào là xuyên suốt Tánh vô ngã của Pháp?

Nghĩa là chỉ do một tướng, có thể thủ đắc đã hiện rõ. Ở đây, có thể thủ đắc: Tức đối với đạo lý của sự kia, có thể thủ đắc đối tượng hành của Thánh Trí.

Lại, tức đối với chỗ chứng đắc của Tự nội kia, không thể dùng ngôn từ vì người khác tuyên thuyết. Sự chứng đắc kia, do sáu Tướng, đối với Biến kế sở chấp của hàng phàm ngu, cho tự tánh của ngôn thuyết là dị tướng có thể thủ đắc. Những gì là sáu Tướng:

1. Không thể tự tầm, tư.
2. Không thể nêu bày, chỉ rõ cho kẻ khác.
3. Vượt quá nẻo hành của Sắc căn.
4. Vượt quá tất cả Tướng.
5. Vượt quá đối tượng hành của Thức.
6. Vượt quá nẻo hành của Phiền não.

- Thế nào là xuyên suốt Biên tăng ích?

Nghĩa là do hai thứ Tướng:

1. Tăng ích sai biệt đã hiện rõ.
2. Tăng ích tự tánh đã hiện rõ.

Những gì gọi là Tăng ích sai biệt? Nghĩa là do càng về sau, lần lượt có tám Tướng:

1. Tức Tăng ích chấp thường đối với sự kia.
2. Tăng ích chấp vô thường.
3. Tăng ích chấp Thường làm chỗ dựa cho Tăng ích chấp Ngã.
4. Tăng ích chấp vô thường làm chỗ dựa cho Tăng ích chấp vô ngã.
5. Tăng ích chấp vô ngã làm chỗ dựa cho Tăng ích chấp Tâm chân thật.

6. Tăng ích chấp Ngã làm chỗ dựa cho Tăng ích chấp Tâm không chân thật. Phần này lại có hai thứ:

1. Quyết định.
2. Tâm cầu.

Tâm cầu: Nghĩa là chỗ dựa của Biến kế cùng pháp tương ứng của Biến kế, ở trong đối tượng được đối trị là pháp tạp nhiễm, do năm thứ lỗi lầm:

1. Lỗi lầm của điên đảo.
2. Lỗi lầm của hý luận.
3. Lỗi lầm do phát khởi Hành ác.
4. Lỗi lầm của Thô trọng.
5. Lỗi lầm của Tánh vô thường,

Cùng ở trong pháp thanh tịnh của chủ thể đối trị kia.

7. Tăng ích chấp Tâm chân thật làm chỗ dựa cho Tăng ích chấp Thiện v.v..., cho đến Tăng ích chấp thanh tịnh.

8. Tăng ích chấp Tâm không chân thật làm chỗ dựa cho Tăng ích chấp không thiện v.v... cho đến Tăng ích chấp tạp nhiễm.

Đó gọi là tám thứ Tăng ích sai biệt.

Trong đây, Bồ tát đối với các Tăng ích kia đều không chấp trước, không khuyên kẻ khác chấp, cũng không khen ngợi.

- Những gì gọi là Tăng ích tự tánh?

Nghĩa là từ Tăng ích sai biệt làm chỗ dựa, do Biến kế sở chấp của các ngu phu cho ngôn thuyết hiện có là Tăng ích tự tánh. Tức đối với Tăng ích của các sự kia cho là có.

- Thế nào là xuyên suốt Biên tổn giảm?

Nghĩa là do một Tướng tổn giảm thật sự đã hiện có. Ở đây, Tổn giảm thật sự: Tức đối với tánh vô ngã của pháp tà kia, phát khởi Thắng giải, chấp trước tất cả thứ tướng của hết thảy pháp đều không thật có.

- Thế nào là xuyên suốt Quán Hiện pháp?

Nghĩa là do ba thứ Tướng:

1. Tức ở trong chỗ an lập hữu vi, vô vi nơi chủ thể đối trị, đối tượng được đối trị đối với sự kia cùng sự sanh thứ tư, tự tánh không thể thủ đắc đã hiện rõ.

2. Chỗ sai biệt kia không thể thủ đắc đã hiện rõ.

3. Tức chỗ thường xuyên hành tập kia, Trí thông tỏ đúng như thật đã hiện rõ.

Ở đây, Tự tánh không thể thủ đắc: Là tự tánh Biến kế sở chấp của hàng ngu phu.

Sai biệt không thể thủ đắc: Tức tự tánh kia với hai phần sanh diệt tập thành không thể thủ đắc.

Ở đây, Trí thông tỏ: Tức sự thông tỏ của Trí được chứng đắc do Gia hạnh tự nội, thuộc tướng của Tự tánh kia không tác ý, không xét chọn.

- Thế nào là xuyên suốt Quán hiện pháp, hồi hướng tánh đại Bồ đề?

Nghĩa là do một thứ Tướng, xét chọn về chỗ đạt được nơi chủ thể đối trị, đối tượng được đối trị không dứt.

Ở đây, chủ thể đối trị, đối tượng được đối trị: Tức không là đối trị phiền não. Vô nguyện là đối trị hữu nguyện. Vô tướng là đối trị các Tướng. Tất cả như thế gọi là không tạo tác.

Đây lại là đối trị nghiệp của Hữu sau, cũng là sanh thân lưu chuyển, đối trị sát na sanh lưu chuyển, gọi là diệt phiền não hành không tự tánh. Đây lại dùng sanh tử lưu chuyển làm đối tượng được đối trị. Nếu các Bồ tát do sự đối trị này nên khởi xét chọn không đoạn trừ đối tượng được đối trị. Ở đây là do thương xót các chúng sanh nên mong cầu đại Bồ đề.

- Thế nào là xuyên suốt các khổ của phiền não nơi hành giả như thế, không vây buộc tánh của Tâm?

Nghĩa là do một thứ Tướng, tuy không vĩnh viễn đoạn trừ pháp của đối tượng được đối trị, nhưng có thể thông đạt đúng như thật.

Ở đây, thông đạt đúng như thật: Tức đối với pháp kia, do pháp vô ngã, nên gia hạnh quán tự tánh kia là không nhiễm, không khổ.

- Thế nào là xuyên suốt sai biệt?

Nghĩa là do bốn thứ tướng:

1. Kiến sai biệt đã hiện rõ.

2. Tức ở đây là sai biệt tổn giảm cực xa đã hiện rõ.

3. Sai biệt đối với việc đoạn trừ mê lầm đã hiện rõ.

4. Sai biệt đối với tâm mê lầm đã hiện rõ.

Ở đây, kiến sai biệt: Là hữu tình trụ nơi vô ngã cùng Niết-bàn đối với vị lai, thân khởi Tăng thượng mạn đoạn diệt.

Lại, quan sát nơi đối tượng được giữ lấy, đối với tự tánh của ngôn thuyết thuộc chủ thể giữ lấy, hoàn toàn xa lìa. Vì thuộc về Tánh không, không quan sát, nên gọi là không khéo quan sát cảnh giới của đối tượng nhận thức, do chấp trước các pháp nên cầu phiến não đoạn dứt. Nhưng các Bồ tát thì không như thế.

Ở đây, sai biệt của tổn giảm cực xa: Nghĩa là hữu tình trụ nơi vô ngã, đối với Ngã kiến, hàng phàm phu hạ, trung, lại hạ, do hai nhân duyên là khổ, không giải thoát, nên trụ yên nơi khổ. Hai thứ chấp trước trước sau hoại mất, nhưng các Bồ tát thì không như thế.

Ở đây, sai biệt nơi việc đoạn trừ mê lầm: Là hữu tình trụ nơi vô ngã, chấp pháp vô ngã không tự tánh, nên liền sanh kinh sợ, cho không có tự tánh của ngôn thuyết, truy cầu đoạn diệt, nhưng các Bồ tát thì không như thế.

Ở đây, sai biệt nơi Tâm mê lầm: Nghĩa là, đối với việc đoạn trừ mê lầm như thế, hữu tình trụ nơi vô ngã, đối với Biến kế của chính mình đã khởi cảnh giới, là chỗ điên đảo của tướng điên đảo v.v... Nhưng các Bồ tát thì không như thế.

- Thế nào là xuyên suốt Tánh nhân?

Nghĩa là do hai thứ Tướng:

1. Quan sát chủ thể giữ lấy, đã hiện rõ.
2. Sự quan sát kia thông đạt như thật, đã hiện rõ.

Ở đây, quan sát chủ thể giữ lấy: Tức quan sát Trí vô ngã ấy. Tự tánh xa lìa ngôn thuyết, xa lìa sự phân biệt kia, nên xả bỏ Tướng, nên có sát na.

Ở đây, sự quan sát kia thông đạt như thật: Là quan sát hai thứ chủ thể giữ lấy cùng đối tượng được giữ lấy, tác ý như lý, tư duy làm nhân, đều là nội chứng riêng, quyết định Trí sanh.

- Thế nào là xuyên suốt đến biên vực nơi tánh không?

Nghĩa là do một thứ Tướng, tức Trí vô ngã của pháp kia hiển hiện như thật.

Ở đây, hiển hiện như thật: Là hiển hiện tướng tương tự của phiến não, nghiệp, là pháp không thể ngôn thuyết, tự tánh lìa ngôn thuyết. Không chấp trước như thế nên có sát na.

- Thế nào là xuyên suốt, tức uy đức của Tánh không kia?

Nghĩa là do một thứ Tướng, đối trị đoạn trừ nghiệp, phiến não đã hiện rõ.

Ở đây, đoạn trừ: Là nơi sát-na kia, tưởng ánh sáng sanh, có thể đoạn trừ tất cả các nghiệp, phiền não được tích tập từ thời vô thủy đến nay.

Lại nữa, có bao nhiêu thứ Thanh văn? Đối tượng học của Thanh văn, của Bồ tát có sai biệt gì?

Nghĩa là có bốn thứ Thanh văn. Đối tượng học của Thanh văn và đối tượng học của Bồ tát, nên biết có mười ba thứ sai biệt.

Những gì gọi là bốn thứ Thanh văn? Đó là:

1. Thanh văn biến hóa.
2. Thanh văn Tăng thượng mạn.
3. Thanh văn hồi hương Bồ đề.
4. Thanh văn hoàn toàn thủ chứng.

Thanh Văn biến hóa: Vì nhằm hóa độ, do đối tượng được hóa độ là các hữu tình, nên hoặc các Bồ tát hoặc các Như lai hóa làm Thanh văn.

Thanh văn Tăng thượng mạn: Tức chỉ do Trí vô ngã của hữu tình cùng Trí vô ngã chấp trước pháp tà, cho là thanh tịnh.

Thanh văn hồi hương Bồ đề: Tức là, từ xưa nay, chủng tánh từ bi là hết sức yếu kém. Do thân cận nơi Trụ Như lai, nên ở trong pháp Phật rộng lớn, đầy khởi Tướng công đức lớn, huân tu tương tục, tuy đạt đến cứu cánh, trụ nơi cảnh giới vô lậu, nhưng nhờ chư Phật giác ngộ, theo phương tiện dẫn nhập, mở bày, diu dắt. Do nhân này, nên liền có thể phát khởi, hướng tới Bồ đề rộng lớn. Chư vị ấy, đối với Bồ đề rộng lớn như thế, tuy có thể phát nguyện hướng đến, nhưng do vui thích tịch diệt, nên đối với Gia hạnh ấy trở thành hết sức chậm chạp, không như người có chủng tánh Phật mới lần đầu phát tâm.

Thanh văn hoàn toàn thủ chứng: Nghĩa là từ xưa nay, chủng tánh từ bi là hết sức yếu kém, hoàn toàn dứt bỏ sự việc tạo lợi ích cho chúng sanh, đối với khổ của sanh tử thì rất sợ hãi, ý lạc chỉ có an trụ nơi Niết-bàn, rốt ráo không thể hướng tới đạo quả đại Bồ đề.

Như hai Vương tử, xứ sanh tương tự, bình đẳng thọ nhận hoan lạc của Vương gia. Vị thứ nhất, đối với triều chính, thi luận các xứ công xảo thảy đều khéo nhận biết. Vị Vương tử thứ hai thì không như thế. Hai vị Vương tử kia, chỉ do phần sai biệt này, không phải do sự thọ dụng hoan lạc của Vương gia.

Như vậy, ở trong cảnh giới vô lậu, các chúng Bồ tát, so với hàng Thanh văn hoàn toàn thủ chứng, nên biết là có sai biệt.

Nên biết là hai loại kia lại có sai biệt: Sai biệt về ý lạc, về pháp

trắng được tập thành, về Trí tập thành, về chủng loại, về chủng tánh, về giữ vững chủng tánh, về Gia hạnh, về uy đức, về hành đúng đắn, về phước điền, về sai biệt thù thắng, về nhân quả, về chỗ nương dựa của sanh.

Thanh văn hoàn toàn thủ chứng từ bỏ các hành tạp nhiễm nơi sự việc tạo lợi ích cho hữu tình, ý lạc hoàn toàn an trụ nơi tịch tĩnh. Bồ tát tuy có cấu nhiễm, nhưng so với hàng Thanh văn kia là trái nhau.

Lại, hàng Thanh văn kia chỉ là tự thân được tăng trưởng, pháp trắng hẹp, nhỏ. Bồ tát vì muốn tăng trưởng an lạc cho tất cả hữu tình, nên pháp trắng là vô lượng.

Lại, hàng Thanh văn kia, do Trí vô vi, chỉ là trừ bỏ phiền não của tự thân. Bồ tát vì khắp tất cả các loài hữu tình trong mười phương.

Lại, hàng Thanh văn kia, tuy duyên nơi cảnh của pháp giải thoát tối thắng, tác ý tập thành, nhưng không phải là Phật tử. Bồ tát tuy duyên nơi các hành thấp kém thuộc cảnh của pháp hữu tình, tác ý tập thành, nhưng là Phật tử.

Lại, hàng Thanh văn kia, tuy siêng năng tinh tấn, đối với đế thiện xảo, tâm khéo an định, nhưng không thành tựu tướng chủng tánh của Phật, chư Phật Thế Tôn không thể thâm nhận. Nhưng các Bồ tát so với hàng Thanh văn kia là trái nhau.

Lại, hàng Thanh văn kia đạt đến cứu cánh, căn tuy thành thực, nhưng đối với đời vị lai không thể hành tác Phật sự. Bồ tát với Tâm ban đầu, nơi sát na sinh xong liền có thể tạo tác. lại, hàng Thanh văn kia tuy đạt đến cứu cánh, nhưng không được chư Thiên, người vv cúng dường, tán thán, như Bồ tát tu hành trụ nơi nghiệp đầu tiên. Các Bồ tát tuy chưa đạt đến quả vị cứu cánh, nhưng uy đức và trí huệ của chư vị che lấp hẳn tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Lại, hàng Thanh văn kia trị liệu bệnh phiền não với trí huệ là thuốc hay, tuy đã thành tựu đầy đủ, nhưng không thể trị các bệnh phiền não của tất cả chúng sanh. Các Bồ tát so với hàng Thanh văn ấy là trái nhau, do có thể tu tập, hành thắng nghĩa nơi sự nghiệp tạo lợi ích cho kẻ khác.

Lại, hàng Thanh văn kia tuy đạt đến cứu cánh, đối với các hữu tình, ánh sáng của Trí tỏa chiếu, không phải là phước điền chân thật của chư Thiên cùng thế gian khác, như là các Bồ tát chưa dứt trừ hết phiền não.

Lại, đối với Thanh văn, trong tất cả thời, Như lai là tối thắng. Ở trong chỗ tối thắng, các chúng Bồ tát lại càng tối thắng. Chư vị kia do

đối với điều ấy là chỗ tập thành.

Lại, do hai duyên, nên biết chư vị Bồ tát là hơn:

1. Có thể thành thực các hữu tình.
2. Cũng có thể thành thực các pháp Phật.

Do nhân duyên ấy nên chiêu cảm quả Bồ đề, theo chỗ thành thực các loài hữu tình, có thể khiến họ giải thoát. Ví như có người có thể làm việc, có thể thành thực, trí huệ hiểu biết thật ít có, không phải như kẻ kia điềm nhiên mà ăn, dùng. Đạo lý ở đây nên biết cũng thế.

Lại, hàng Thanh văn kia, tuy lại hoàn toàn thọ học, tu tập nhân của pháp thanh tịnh, cũng được vô lượng thiện hữu thâu nhận, nhưng không thể dẫn đến quả đại Bồ đề.

Các chúng Bồ tát so với hàng Thanh văn kia là trái nhau, mà có thể dẫn phát.

Lại, các Thanh văn dựa nơi Bồ tát sanh, không phải các Bồ tát dựa nơi hàng Thanh văn kia.

- Lại nữa, thế nào là do Trí thế gian xuất thế gian, có thể tạo các việc lợi ích cho kẻ khác?

Nghĩa là các Bồ tát đối khắp mười phương, hoặc du hóa nơi thế giới, hoặc du hóa nơi cõi nước, hoặc du hóa nơi các loài. Hoặc khuyến thỉnh kẻ khác làm đại lương y, khéo có thể trị liệu các thứ phiền não, quý quái buộc chặt nơi hữu tình. Vì không có gì hơn, tuyên thuyết đạo thanh tịnh của ba học.

- Thế nào là Trí thế gian? Nghĩa là đối với phần tạp nhiễm hiện có của phẩm Thô, có thể đối trị khiến chúng dừng dứt. Đối với phẩm trung, có thể đối trị, chế phục chúng.

- Thế nào gọi là phần tạp nhiễm của phẩm Thô?

Nghĩa là người tại gia, tánh hành tham sân si. Các người xuất gia, tánh nường dựa nơi Kiến, cùng tánh nường dựa nơi tác ý bất chánh làm chỗ dựa cho họ, tánh nguyện nường dựa nơi Hữu sau. Do bốn điên đảo chung riêng, nên đối với pháp phi giải thoát chấp là Tánh nường dựa của Giải thoát.

- Thế nào là phần tạp nhiễm của phẩm Trung?

Nghĩa là đã dừng dứt phần tạp nhiễm của phẩm Thô, lần lượt đối trị riêng làm chỗ dựa. Đối với Tánh nường dựa nơi Triền tham sân si của các cảnh giới, ở nơi đối tượng duyên kia chánh thức buộc giữ niệm, khiến kẻ không định, tâm được an định. siêng năng tinh tấn tu tập các pháp Bồ đề phần, mới có thể chế phục.

Nếu không dựa vào sự tu tập ấy, mà tự dựa cậy để khởi lên, nên ở



nơi đối tượng duyên buộc giữ tâm khiến trụ, tinh tấn dũng mãnh, từ nơi trụ ấy, có thể thâm nhập đúng đắn. Thâm nhập, an trụ, nên ở trong chỗ tích tụ, do sự nắm giữ hợp nhất, phiền não chuyển liền có thể chế phục. Từ đấy, vì nhằm đoạn trừ đối tượng được đối trị của pháp xuất thế gian, nên nương dựa nơi sự đối trị, tức khiến trụ vững chắc. Nhân đấy, có thể hàng phục chỗ ngu tối của các duyên khởi, chỗ ngu tối nơi tánh vô ngã của hữu tình, cùng chỗ ngu tối nơi tánh vô ngã của pháp. Từ đấy, có thể đối với tà đạo, chánh đạo đều được quyết định. Do tướng như thế, nên biết phần tạp nhiễm của phẩm thô, phẩm trung đã dừng dứt, được chế phục. Trí có thể đối trị, đó gọi là Trí thế gian.

- Thế nào là Trí xuất thế gian?

Nghĩa là đã chế phục phần tạp nhiễm nơi Triền tham sân si như thế rồi, lại có thể đối trị phần tạp nhiễm hiện có của Tùy miên vi tế. Trí chân thật này gọi là Trí xuất thế gian.

Đây lại là thế nào? Tức là dựa nơi ba xứ thiện xảo chế phục. Đối trị kia là: Thiện xảo của duyên khởi, Thiện xảo nơi Thắng giải vô ngã của hữu tình và Thiện xảo nơi Thắng giải vô ngã của pháp. Vì nhằm vượt qua hoàn toàn các thứ tạp nhiễm, để đối trị bốn thứ “không hiểu biết”, không đợi sự chỉ dạy của kẻ khác, nên ở bên trong, siêng năng quan sát tự tâm. Bốn thứ không hiểu biết là:

1. Không hiểu biết về cộng tướng.
2. Không hiểu biết về tự tướng.
3. Không hiểu biết về Tướng tạp nhiễm.
4. Không hiểu biết về Tướng thanh tịnh.

Do ba thứ Tướng nên biết Cộng tướng của Tâm:

1. Đối với duyên sinh, không hiện tiền, không tác dụng.
2. Đối với hiện tại, chỉ một sát na không tác dụng.
3. Đối với Tham v.v tự duyên đã sanh, không phải tâm tạo tác

Do ba thứ Tướng, nên biết Tự tướng của Tâm:

1. Như trước đã nói, tự tánh của ngôn thuyết là không thể thủ đắc.
2. Như trước, do sáu thứ Tướng, nên có thể đạt được như thật.
3. Tất cả Thánh giả, về chỗ đạt được của Trí là không sai biệt.

Do ba thứ tướng, nên nhận biết tướng tạp nhiễm của Tâm:

1. Sanh.
2. Chuyển.
3. Hành.

Ở trong các nẻo, vô số tự thể sanh, nên gọi là sanh tạp nhiễm. Tức ở trong ấy sinh, là sát na tự nhiên có lưu chuyển. Hết thủy đối tượng duyên khó ngậm chuyển. Thế mạnh của tham ái đã chuyển nên gọi là chuyển tạp nhiễm. Nếu đối với Hành kia, hoặc Hành như thế, gọi là hành tạp nhiễm. Nghĩa là nơi một thời hành trong thiện. Hoặc nơi một thời hành bất thiện. Hoặc nơi một thời hành trong cảnh giới. Hoặc nơi một thời hành trong tạo nghiệp. Hoặc nơi một thời hành trong phiền não. Lại ở nơi phiền não, hành tham sân v.v, không quyết định hành sai trái. Tức ở đây Hành có tham rồi lại Hành không tham. Hành không tham rồi, lại hành có Tham. Lại, ở trong pháp tùy thuận Lạc v.v... được làm hiện hành tăng thượng. Lại sanh tự khổ, đoạn hoại các Lạc, không do chấp trước, chỉ do điên đảo. Do đấy, dẫn phát các khổ của tự thân không có chán đủ. Hoặc ở trong phần thiện, vào lúc đặt yên, tức liền từ bỏ xét cầu chỗ thiếu sót, vì khiến cho bất thiện hiện hành trước nên đối với chỗ thiếu sót kia cùng ở trong sự suy thạnh bị các thứ Ái, giận làm cho tổn não.

Lại, theo sức mạnh của phóng dật, tất cả chỗ tạo tác các thiện, căn bản đều khiến tổn hoại.

Lại, do quá vui chấp nơi cảnh như Sắc v.v... nên tuy ở trong cảnh giới cam lồ hết sức lợi ích, luôn được xét chọn, nhưng khó có thể an lập. Ở trong nghĩa ấy, thị hiện chỗ nêu đặt thí dụ giả hợp, sự ấy nên biết.

Do ba thứ Tướng, nên biết Tướng thanh tịnh của Tâm:

1. Tướng không đạt được.
2. Tướng vô vi.
3. Tướng chẳng tánh.

Nếu do biệt dị như lý siêng tu, cầu tâm thanh tịnh không thể chứng đắc. Hoặc do như lý siêng tu như thế, liền có thể chứng đắc. Lại không quán thấy tự tánh của ngôn thuyết, thấy tướng chân như. Ở đây do chín thứ tướng nên quán tướng vô vi:

1. Không hành nơi thế gian.
2. Không phải như tại định diệt tận, tự tánh của ngôn thuyết không thể thủ đắc. Tướng chân như có thể đạt được là Tướng không hai.
3. Không phải là tướng của sanh thân.
4. Vượt quá tướng tự tánh của Nhân sanh thân.
5. Vượt quá sinh của vị lai.
6. Vượt quá chết mất.
7. Vượt quá sát na lần lượt không xa lìa.
8. Vượt quá nẻo chuyển đổi.

### 9. Vượt quá hành của phiền não, nghiệp.

Tại đây, Tướng chủng tánh, nên biết là tướng của Giới vô học, ở trong hiện pháp vượt quá năm Sự:

1. Vượt quá đối tượng được tạo tác.
2. Vượt quá phi đối tượng được tạo tác.
3. Vượt quá Gia hạnh của đối tượng được tạo tác.
4. Vượt quá phi Gia hạnh của đối tượng được tạo tác.
5. Vượt quá gia hạnh của phi đối tượng được tạo tác.

Ở trong Hậu pháp vượt quá sáu Sự:

1. Vượt quá chủ thể phát khởi Hành hữu sau.
2. Vượt quá Hành kia.
3. Vượt quá quả sanh của Hành kia.
4. Vượt quá sự suy thành dựa nơi Hành kia.
5. Vượt quá, ở trong sự dao động của tất cả Vô ký là chỗ dựa của Hành kia, tu học, mong nguyện, thọ dụng.
6. Vượt quá tự thể sai biệt là chỗ dựa của Hành kia.

Lại do bốn Vị, chín tướng, nên biết Tướng chủng tánh. Những gì là bốn Vị? Đó là:

1. Phần vị không thanh tịnh.
2. Vị thanh tịnh.
3. Vị thông đạt.
4. Vị cứu cánh.

- Thế nào là chín Tướng? Nghĩa là nơi Vị không thanh tịnh, đối với tất cả Tướng cùng tùy hành. Ví như hư không. Hoặc nơi Vị thanh tịnh, bình đẳng một hương vị cùng thân tâm xa lìa. Hoặc nơi Vị thông đạt, tùy thuận hưởng đến cứu cánh. Do tất cả phiền não, tự tánh là lìa hệ thuộc, lìa cấu nhiễm, nên vượt quá Tát-ca-da-kiến, cùng vượt quá kiến kia là căn bản nơi các kiến thú ác. Hoặc nơi Vị cứu cánh, an lạc thành tựu đầy đủ, cùng vượt quá ba thứ biến hoại. Những gì gọi là ba thứ biến hoại? Đó là:

1. Biến hoại của Già chết.
2. Biến hoại của Xứ điên đảo.
3. Biến hoại của Thanh tịnh bị thối mất.

- Lại nữa, thế nào là đối tượng học của Thanh Văn ở trong sự chỉ dạy trao truyền của Bồ tát?

Nghĩa là các Tỳ-nại-da tham, ưu, là Gia hạnh của Giới học tăng thượng. Tác ý chán lo là Gia hạnh của Tâm học tăng thượng. Tánh vô ngã của hữu tình, hoặc Tánh vô ngã của pháp, là gia hạnh của Huệ học

tăng thượng.

Ở đây, tham ưu là chủ thể phát khởi sự hủy phạm hiện có.

Lại, như đang không trừ bỏ, như đã không trừ bỏ. Như đang trừ bỏ, như đã trừ bỏ. Do bốn Tướng ấy, nên biết Tự tâm tác ý không như lý, nên đã dấy khởi tham dục, Tát-ca-da kiến cùng với giận dữ. Nếu do cảnh giới, hoặc lại do kẻ khác mà khởi vọng chấp, như thế gọi là “đang không trừ bỏ”. Nếu do cảnh giới, hoặc do kẻ khác dùng gia hạnh dẫn đoạt không tạo lợi ích, như thế gọi là “đã không trừ bỏ”.

Do tùy một thứ không trừ bỏ kia, nên biết tùy một cũng không trừ bỏ. Do tùy một thứ trừ bỏ, nên biết tùy một cũng lại trừ bỏ.

Lại, nếu không trừ bỏ, thì tuy trụ nơi Luật nghi, nhưng đối với Giới tăng thượng hãy còn gọi là hủy phạm, huống hồ là an trụ nơi không Luật nghi.

Lại, Tâm học tăng thượng, nơi cảnh của đối tượng duyên bị tán loạn, lầm lạc, là khả năng gây chướng ngại cho việc dựa nơi vô ngã của hữu tình, tu Huệ tăng thượng. Tát-ca-da kiến là khả năng tạo chướng ngại cho việc dựa nơi vô ngã của pháp tu Huệ tăng thượng. Tự tánh sai biệt phân biệt chấp buộc là khả năng tạo chướng ngại đối với ba Học ấy. Trong khi chánh thức tu trừ có tám thứ trái ngược với pháp Học, có tám thứ tùy thuận với pháp Học. Những gì là tám thứ trái ngược. Đó là:

1. Tham đắm, chấp trước không thật.
2. Tham đắm, chấp trước nên bị trói buộc.
3. Bị trói buộc nên chướng ngại.
4. Chướng ngại nên cấu nhiễm.
5. Cấu nhiễm nên bị tai họa, đánh đập.
6. Bị đánh đập nên có thương tích.
7. Bị thương tích nên nhiệt não.
8. Nhiệt não nên các bệnh phiền não khó có thể trị liệu.

Cùng với các thứ trên trái nhau, nên biết tức là tám thứ tùy thuận pháp Học.

- Lại nữa, thế nào là Sa-môn không khéo Học?

Nghĩa là nên biết có ba thứ:

1. Sa môn không quan tâm, quán xét.
2. Hình tướng đồng phận.
3. Phép tắc, chánh mạng, thọ dụng, gia hạnh, giới kiến, ý lạc

đều không đồng phận.

Nếu hồi hướng thì vật dụng nuôi sống là Giới tăng thượng. Hình

tướng đồng phạm là Tâm tăng thượng cùng Huệ tăng thượng. Hình tướng đồng phạm là ý lạc của Hành kia không đồng phạm. Nếu hồi hướng thì tiếng khen là chi Xa-ma-tha, đồng phạm là chi Tỳ-bát-xá-na. Đồng phạm là cùng tu cả hai chi. Đồng phạm là cùng chi Tư lương. Đồng phạm là ý lạc không đồng phạm.

Lại nữa, thế nào là Sa-môn khéo học?

Nên biết do bốn thứ Tướng:

1. Gia hạnh.
2. Ý lạc.
3. Thông đạt.
4. Hưởng tới cứu cánh.

Ở trong hiện pháp, do Gia hạnh chán bỏ, ở trong đời trước do Gia hạnh thành thực nối tiếp, nên biết là Gia hạnh viên mãn.

Do ý lạc thắng giải về tánh vô ngã của pháp. Hoặc là đối tượng nên đạt được. Hoặc là chủ thể nên đạt được, đối với tự tánh của hai thứ ngôn thuyết ấy không chấp trước, nên ý nghĩa sâu xa đang tìm cầu, không chỉ tùy thuận nơi ngôn từ, nên biết là ý lạc viên mãn. Hoặc nơi pháp chân như, do không duyên nơi Trí khác để thông đạt tự tánh không tạp nhiễm, nên đối với sáu thể tục cùng sanh tử thế tục, Niết-bàn giải thoát, tự tánh trói buộc là không chỗ thủ đắc, nên biết là thông đạt viên mãn.

Đã khéo tu tập đối trị tất cả tạp nhiễm, lại đối với chân như không đoạn hoại, cùng có thể thắng phục, nên biết là hưởng tới cứu cánh đã viên mãn.

Lại nữa, Sa-môn không khéo Học, do ba thứ Tướng nên biết họ gọi là không như nơi nghĩa kia:

1. Ý lạc suy tổn, Gia hạnh đầy đủ.
2. Ý lạc đầy đủ, Gia hạnh suy tổn.
3. Ý lạc suy tổn, Gia hạnh suy tổn.

Ở đây, Ý lạc suy tổn, Gia hạnh đầy đủ, lại có ba thứ:

1. Có thể lắng nghe, chỉ cho đây là biết đủ.
2. Có thể nêu bày, chỉ cho đây là biết đủ.
3. Có thể chứng đắc Tam-ma-địa thế gian, mà sanh tham ái

nơi vị, chỉ cho đây là biết đủ.

Nếu là Sa-môn khéo học thì chỉ do một Tướng, nên biết là Ý lạc đầy đủ, Gia hạnh đầy đủ.

- Lại nữa, thế nào là trụ nơi Luật nghi thế tục?

Nên biết là có bốn thứ Tướng. Nghĩa là, tuy thành tựu sáu chi Thi

La nhưng bị hai thứ tổn hại làm tổn hại Thi-la: Tức do Triền Tát-ca-da-kiến cùng nơi hủy phạm, xuất ly không nhận biết rõ. Tuy xa lìa hai thứ lỗi lầm ấy, nhưng chưa đạt được Luật nghi thanh tịnh của thế gian, không thể chế phục Tát-ca-da-kiến. Tuy đã đạt được Luật nghi thanh tịnh của thế gian, đã chế phục Tát-ca-da-kiến, nhưng không làm tổn giảm sự sợ hãi tánh vô ngã của pháp thường xuyên hành tập, tổn hại Thi-la. Tuy xa lìa hết thấy lỗi lầm còn lại, nhưng bị Thắng giải vô ngã của pháp tà cùng Tăng thượng mạn tổn hoại Thi-la.

- Lại nữa, thế nào là Trụ nơi Luật nghi Thắng nghĩa?

Nghĩa là Thi la xuất thế gian đã thành tựu, hết thấy phiền não không tương ưng, có thể đối trị ba cõi.

Lại, ở trong bốn thứ Trụ Luật nghi, các pháp hý luận hiện bày chỗ có thể đạt được, nếu có thể làm tịch tĩnh tương của chúng, nên biết đó gọi là Thi-la vô lậu.

- Thế nào gọi là các pháp hý luận?

Nghĩa là ở trong Trụ luật nghi thứ nhất, ngã chấp có thể đạt được. Nếu là Ngã sở chấp, hoặc tạo hủy phạm, hoặc không tạo hủy phạm. Hoặc cố suy xét chỗ tạo Gia hạnh, hoặc không phải là Gia hạnh ấy. Hoặc nhận biết đúng mà hành. Hoặc không hành như kia. Hoặc mất niệm mà hành. Hoặc không hành như thế. Ở trong Trụ luật nghi thứ hai, phần Thô trọng của phẩm Tát-ca-da-kiến tùy hành. Hoặc danh có thể đạt được. Hoặc Sắc có thể đạt được. Hoặc tướng sanh của vị lai. Hoặc hiện tại vô tướng. Hoặc Triền đã tịch tĩnh. Hoặc tùy miên nên Triền kia không tịch tĩnh. Hoặc hữu tình chấp vô ngã. Hoặc hữu tình dứt bỏ chấp. Hoặc tánh đã chấp ở trong chấp vô ngã của hữu tình kia. Hoặc không phải là Tánh đã chấp. Hoặc do đầy nên ở trong sắc chấp hữu tình. Hoặc giả thiết kia được khen ngợi là khéo nắm giữ. Hoặc có thể giả thiết ngôn ngữ của Tâm, giả thiết khen ngợi là khéo nắm giữ.

Ở trong Trụ Luật nghi thứ ba, hoặc sanh lên trên nên là thế gian. Hoặc xả bỏ phần dưới nên không phải là thế gian. Hoặc nương dựa nơi Tam-ma-địa. Hoặc nương dựa nơi các dục. Hoặc cậy nêu nơi Thi-la của chính mình. Hoặc khinh miệt Thi-la của kẻ khác. Ở trong Trụ Luật nghi thứ tư, hoặc cho Thi-la của ta là thanh tịnh. Hoặc do tự tánh sai biệt phân biệt, nên phân biệt Thi-la. Các pháp hý luận như thế v.v... ở trong Giới vô lậu thấy đều vắng lặng.

Lại, tức cùng với nghĩa ấy tương ưng, dựa nơi ba Học thanh tịnh nên biết chỗ nói về Già-tha (Kệ). Nên biết vì khiến cho Tư lương phước đức, các thứ trần cấu mỏng nhỏ dần, sự thâm nhận nơi bậc Thiện sĩ

không hoại mất. Tư lương trí huệ, ở nơi xứ thâm diệu khởi Thắng giải. Do hai nhân duyên nên nhập giáo pháp của Như lai:

1. do Trí của pháp trụ, phân biệt, nhận rõ một cách sâu xa.
2. do Trí chân thật khéo quyết định.

- Lại nữa, thế nào là phương tiện điều phục của Như lai?

Nên biết ở đây có hai thứ: Là Tự thể đồng phạm và Thắng giải đồng phạm.

Lại, hiện đồng phạm là khiến cho Tâm an trụ thọ giáo, cùng dựa nơi sự chỉ dạy, trao truyền mà xuất ly.

Lại, Gia hạnh thanh tịnh đúng đắn, để chỉ dạy, dẫn dắt, trao truyền nên biết lại có bốn thứ:

1. Chỉ dạy dẫn dắt đối với phần tạp nhiễm, thanh tịnh, do kinh sợ, nên chuyển y.

2. Xa lìa nhân duyên chỉ dạy, dẫn dắt của tạp nhiễm.

3. Xa lìa nhân duyên chỉ dạy, dẫn dắt khiến kinh sợ đối với thanh tịnh.

4. Chỉ dạy dẫn dắt nơi hiện pháp lạc trụ bậc nhất.

Ở đây, nhân duyên của tạp nhiễm có hai loại:

1. Do phân biệt chấp tự tánh của ngôn thuyết thế tục và tự tánh tạp nhiễm.

2. Do phân biệt chấp công đức và lỗi lầm kia có sai biệt.

Do hai thứ Tướng nên biết nhân duyên kinh sợ đối với sự dẫn dắt thanh tịnh:

1. Do đối với sự dẫn dắt thanh tịnh trước sau có phân biệt tạp nhiễm.

2. Do phân biệt xa lìa tạp nhiễm.

Do hai thứ Tướng nên biết nhân duyên kinh sợ đối với Niết bàn thanh tịnh:

1. Do chấp nơi tự tánh của ngôn thuyết thế tục.

2. Do ở trong Tướng Tăng ngữ của Niết-bàn, tạo tướng hiện có của Tâm.

Lại, đối với tướng hiện có của Tâm tịch tĩnh, nếu tướng Tăng ngữ nhận biết rõ khắp, nên đối với hai nhân duyên kia đều xa lìa, nên biết đó là Trụ nơi Gia hạnh chỉ dạy, dẫn dắt thứ nhất.

Lại nữa, thế nào gọi là ngôn ngữ mật ý?

Nghĩa là Trí của Tướng không hai. Là khả năng ngộ nhập tất cả Tướng của ngôn ngữ mật ý.

- Thế nào là Tướng không hai?

Là các Sự của danh ngôn nơi xứ an túc, do tự tánh của chúng là không chỗ có, nên không phải là danh ngôn huân tập nơi Tướng mà có tự tánh đã hành, nên nói là không hai. Đối với không hai này nếu khởi hai chấp gọi là tạp nhiễm. Nếu không có hai chấp gọi là thanh tịnh.

Lại, không phải tất cả sự của danh ngôn nơi xứ an túc, do ngôn thuyết của thế tục kia huân tập nơi tướng thuộc tự tánh đã hành không chỗ có, nên không phải là ngôn thuyết kia huân tập nơi Trí, thuộc tự tánh đã hành nên có, nên nói là không hai. Đối với không hai này, nếu khởi hai chấp, gọi là tạp nhiễm. Nếu không có hai chấp, gọi là thanh tịnh.

Do tướng không hai này, nên biết là ngộ nhập tất cả ngôn ngữ mật ý của Như lai.

Ở đây, do năm thứ Tướng gọi là Luận viên mãn. Tức ở trong sự chỉ dạy trao truyền, do năm thứ tướng, gọi là Quả viên mãn. Do năm thứ tướng, gọi là Thắng lợi viên mãn của Quả. Nên biết đều dựa nơi ngôn ngữ mật ý.

- Thế nào là do năm thứ Tướng gọi là Luận viên mãn? Đó là:

1. Hoặc do tướng ấy nên tuyên thuyết.
2. Hoặc là tuyên thuyết.
3. Hoặc đối tượng được tuyên thuyết.
4. Hoặc tuyên thuyết như thế.
5. Hoặc Sự tuyên thuyết kia, viên mãn như vậy.

- Thế nào là do năm thứ Tướng, gọi là Quả viên mãn? Đó là:

1. Giới Niết-bàn vô dư y.
2. Hoặc Giới Niết-bàn hữu dư y.
3. Hoặc Thánh đạo viên mãn.
4. Hoặc thắng oán trong.
5. Hoặc thắng oán ngoài, viên mãn như vậy.

- Thế nào là do năm thứ Tướng, gọi là thắng lợi viên mãn của Quả?

1. Cúng dường bậc đại sư.
2. Báo ân của Tín thí.
3. Vượt khổ của sanh tử.
4. Đối với phước điền, tánh không có thối chuyển.
5. Từ nơi pháp hóa sanh, gọi là con của Như lai, nương dựa

nơi Như lai

Lại nữa, thế nào là ở trong sự chỉ dạy trao truyền của Tạng Bồ tát, đạt thắng giải thắng lợi? Nên biết do năm thứ Tướng:



1. Lúc kiến lập Nhân, tức có thể tỏa sáng che phủ, chiêu cảm nhân tăng thượng của sự giàu sang lớn.
2. Do chuyển y.
3. Tức ở nơi xứ ấy, tạo vật chứa cho sự nêu giảng.
4. Tạo vật chứa cho người nêu giảng.
5. Vào lúc bỏ thân mạng, được thấy nghiệp thanh tịnh.

Do năm thứ Tướng, nên biết sự tỏa sáng che phủ, chiêu cảm nhân tăng thượng của sự giàu sang lớn:

1. Nhân này có thể dẫn đến quả hữu lượng, vô lượng.
2. Pháp hữu tận, vô tận.
3. Chiêu cảm an lạc rộng lớn, không rộng lớn.
4. Là tư lương của Trí, là tự tánh của Trí.
5. Do đây có thể dẫn phát kia.

Lại do xa lìa sáu thứ lỗi lầm, nên biết là thân hành.

- Những gì gọi là sáu thứ lỗi lầm? Đó là:

1. Lỗi lầm của Tướng sâu lo.
2. Lỗi lầm do không nhận biết rõ về thường hành tập.
3. Lỗi lầm do hai thứ Tướng oai nghi.
4. Lỗi lầm ba thứ cùng tướng sợ hãi.
5. Lỗi lầm do hai thứ Tướng Át-ly-sát-trá.
6. Lỗi lầm do Thân không điều hòa, thuận hợp.

- Lại vào lúc cùng vui mừng, ủy lạo, xa lìa năm thứ lỗi lầm, nên biết là Ngữ hành. Những gì gọi là năm thứ lỗi lầm? Đó là:

1. Lỗi lầm do khiếp sợ.
2. Lỗi lầm do thô ác.
3. Lỗi lầm do từ bỏ lời Phật, tạo hý luận không tương ứng.
4. Lỗi lầm do không tán thán Như lai.
5. Lỗi lầm do đối với kẻ đồng pháp không thể hiện sự dẫn

dạy, can gián.

- Lại, vào lúc hiểu rõ sự ký biệt, xa lìa năm thứ lỗi lầm, nên biết là Ngữ hành. Những gì là năm thứ lỗi lầm? Đó là:

1. Lỗi lầm do quên mất niệm đối với chỗ đã chứng đắc.
2. Lỗi lầm do ngôn ngữ trước sau mâu thuẫn nhau.
3. Lỗi lầm do đạo lý mâu thuẫn.
4. Lỗi lầm của chư Thiên kính tin Thánh giáo quở trách.
5. Lỗi lầm do Như lai quở trách.

Lại do xa lìa năm thứ lỗi lầm, nên biết là Ý hành: Tức dựa vào nghĩa của hiện pháp, có bốn thứ trước. Dựa vào nghĩa của hậu pháp có

loại thứ năm. Những gì gọi là năm thứ lỗi lầm? Đó là:

1. Lỗi lầm do không nhẫn. Không thể nhẫn thọ sự việc không tạo lợi ích cho quá khứ, hiện tại.
2. Lỗi lầm do che giấu. Do che giấu nên Ố tác (Hối) thiêu đốt não hại.
3. Lỗi lầm do tham nhiễm. Mong cầu các dục cùng thọ dụng chúng, nên mong cầu xuất ly oán.
4. Lỗi lầm do quên niệm. Thân nhận không chánh kiến, nên đối với sự đoạn trừ, tâm mê loạn.
5. Lỗi lầm do nguyện mong. Do tự khinh chê, xa lìa chỗ gia bị rộng lớn của chư Phật, Bồ tát, xa lìa nguyện vi diệu về quốc độ của chư Phật.

Do ý lạc vi tế dẫn phát pháp của chư Phật, nên đối với tất cả pháp thù thắng hưng thịnh của thế gian có sai biệt, khởi tâm kiêu mạn, cùng do nguyện kia, nên đối với thắng giải thắng lợi nơi sự chỉ dạy trao truyền của Tạng Bồ tát có phân biệt, trong vô lượng nêu dẫn giải thích, nên biết có vô lượng vô số thắng giải thắng lợi.

Ở trong địa này, phần Văn Quyết Trạch còn lại, không nhắc đến nữa.

### Phần Nhiếp Quyết Trạch Hai Địa Hữu Dư Y và Vô Dư Y

Như thế là đã nói phần Quyết Trạch của địa Bồ tát. Phần Quyết Trạch của hai địa Hữu dư y và Vô dư y, nay sẽ nói. Tụng nêu:

*Ly hệ cùng Thọ hành  
Chuyển y trụ sai biệt Có  
thường lạc thù thắng Dị  
tánh cùng tự tại.*

Hỏi: Ở trong Giới Niết bàn hữu dư y, lúc hiện tại chuyển, tất cả phiền não nên nói là “Ly hệ” chăng? Nên nói là không ly hệ chăng?

Đáp: Nên nói là “Ly hệ”.

Hỏi: Đối với tất cả khổ, nên nói là ly hệ chăng? Nên nói là không ly hệ chăng?

Đáp: Nên nói là cũng ly hệ, cũng không ly hệ. Vì sao? Vì nếu vị lai sanh các khổ hiện có, nên nói là ly hệ. Nếu hiện tại sanh khổ hiện có của Tâm, cũng nên nói là ly hệ. Nếu trong hiện thân, khổ do đói khát, khổ do Giới không bình đẳng, khổ do thời tiết biến hoại, cùng các khổ bức bách hiện có khác, nên nói là không ly hệ. Đây là do Hành hiện

tiền, không phải là chỗ trói buộc của các phiền não.

Hỏi: Nếu tất cả A-la-hán đều được Tâm tự tại, do nhân duyên gì không xả bỏ thọ hành nhập Bát-niết-bàn, tuy bị khổ bức mà trụ lâu?

Đáp: Do công năng có sai biệt. Vì sao? Vì có một phần A-la-hán có thể xả bỏ thọ hành, một phần không thể. Có một phần A-la-hán có thể tăng thọ hành, một phần không thể.

Hỏi: Nếu A-la-hán, như trước hiện có sáu xứ sanh khởi. Tức trụ như thế nối tiếp không diệt, không có biến dị. Lại có những gì là Tánh của chuyển y khác, nhưng không phải sáu xứ nối tiếp mà chuyển. Nếu lại không có chuyển y khác, thì do nhân duyên gì, hai thứ nương dựa trước sau tương trợ, nhưng hiện tại, thời sau, phiền não không chuyển, chỉ Thánh đạo chuyển?

Đáp: Các A-la-hán thật có chuyển y. Nhưng chuyển y này cùng với sáu xứ kia, tánh khác không khác đều không thể nói. Vì sao? Vì do chuyển y này là chỗ hiển bày của chân như thanh tịnh, chân như chủng tánh, chân như chủng tử, chân như tập thành. Nhưng các chân như kia cùng với sáu xứ ấy, tánh khác không khác đều không thể nói. Nghĩa của “không thể nói” như trước đã biện giải. Thế nên, nếu hỏi chỗ chuyển y đạt được cùng với sáu xứ kia là khác hay chẳng khác, là hỏi không như lý. Nếu chuyển y này không có Thể tánh, nên có lỗi lầm như trước đã nói, nghĩa là A-la-hán nên hành phiền não. Đạo lý không hành. Do đó, nên biết có Tánh chuyển y, đức Thế Tôn dựa vào Thể tánh của chuyển y này, mật ý nói:

*Trong Tự tánh Biến kế  
Do có chấp không chấp  
Nơi hai thứ Tập khí  
Thành tạp nhiễm, thanh tịnh.  
Đây tức Giới Hữu lậu  
Đây tức Giới vô lậu  
Đây tức là chuyển y  
Thanh tịnh không gì hơn.*

Như người thợ chuyên giết mổ bò hoặc học trò của ông ta, dùng dao bén nhọn sát hại con vật rồi, thì hết thấy các thứ nơi nội thân như xương thịt gân mạch thấy đều bị cắt đứt, bằm chặt, xẻ phân. Lại dùng da căng ra che lên trên. Nên nói con bò này cùng với da không phải là lìa, không phải là hợp.

Như thế, các A-la-hán đã được chuyển y, do lưỡi dao bén là Huệ cắt đứt hẳn tất cả mọi trói buộc nơi tùy miên, nơi triền của Tùy phiền

não rồi, nên nói là cùng với sáu xứ da không phải là lia, không phải là hợp.

Lại, các vị Hành quán đã chuyển y, tuy giữ lấy các Tướng, nên biết, so với chỗ giữ lấy ở trước là có sai biệt. Tướng được giữ lấy này cũng như tự nội đã chứng đắc của chân như, không thể dùng ngôn thuyết để chỉ rõ cho kẻ khác biết tướng đã quán của mình là như thế như thế.

Hỏi: Các A-la-hán trụ trong Giới Niết-bàn hữu dư y là trụ nơi những tâm nào, ở nơi Giới Bát-niết-bàn Vô dư y sẽ Bát-niết-bàn?

Đáp: Nơi tất cả Tướng, không tư duy nữa, chỉ chánh tư duy nơi Giới vô tướng chân thật, dần nhập diệt định, diệt các Thức chuyển v.v..., tiếp theo, Thức dị thực xả bỏ chỗ nương dựa. Do Thức dị thực không có giữ lấy, nên các Thức chuyển v.v... không được sanh trở lại, chỉ trừ chân pháp giới thanh tịnh, vô vi, là cấu nhiễm là tồn tại. Ở trong Giới này, Bát-niết-bàn rồi, không bị đọa trở lại nơi số lượng của các loài Thiên, Long, được xoa, hoặc Kiên đạt phược, hoặc Khẩn-nại-lạc, A-tổ-lạc, hoặc người v.v... Nói tóm lại, hữu tình hiện có, giả tướng, nêu đặt, khắp nơi tất cả cõi trong mười phương, tất cả đường, tất cả đời, tất cả sanh loại, tất cả được thân, tất cả thắng sinh, trong tất cả địa, không phải chư vị A-la-hán ấy trở lại đọa nơi các số lượng kia. Vì sao? Vì do Giới chân thật ấy đã lia mọi Hý luận, chỉ là sự thành tựu đầy đủ nơi nội tự chứng.

Hỏi: Ở trong giới Niết-bàn hữu dư y, hoặc trong giới Niết-bàn Vô dư y, các vị A-la-hán đã Bát-niết-bàn, có sai biệt gì?

Đáp: Trụ nơi hữu dư y còn rơi tại các số. Trụ nơi Vô dư y không còn rơi rớt nơi các số. Trụ nơi hữu dư y còn có các khổ. Trụ nơi Vô dư y, vĩnh viễn lia các khổ. Trụ nơi hữu dư y, chỗ được chuyển y vẫn còn cùng với sáu xứ cùng tương ứng. Trụ nơi Vô dư y, vĩnh viễn không còn tương ứng.

Hỏi: Nếu ở trong Giới-niết-bàn Vô dư y đã Bát-niết-bàn, thì sự chuyển y hiện có, vĩnh viễn cùng với sáu xứ không tương ứng, tức chư vị ấy đã không có sáu xứ làm chỗ dựa, làm sao mà trụ?

Đáp: Không phải các A-la-hán đã được chuyển y với sáu xứ làm nhân, nhưng các vị ấy chỉ dùng để duyên nơi cảnh của chân như, tu đạo làm nhân, thế nên sáu xứ hoặc có hoặc không, hãy còn không chuyển y thành tánh biến dị, hướng hồ là bị rơi mất. Lại nữa, Giới này không phải là đối tượng được nhận biết khắp, không phải là đối tượng nên đoạn trừ, nên không thể diệt.

Hỏi: Ở trong Giới Niết-bàn Vô dư y Bát-niết-bàn rồi, chỗ chuyển y đã đạt được, nên nói là có, nên nói là không có?

Đáp: Nên nói là có.

Hỏi: Nên nói là Tướng gì?

Đáp: Là Tướng không hý luận. Lại, khéo làm thanh tịnh Pháp giới là Tướng.

Hỏi: Do nhân duyên gì nên nói là có?

Đáp: Ở trong Giới-niết-bàn hữu dư y cùng Vô dư y, thì tánh của chuyển y ấy đều là pháp không động. Do pháp không động, nên trước có sau không là không hợp đạo lý.

Lại, tánh của pháp này không phải là các duyên sanh, không sanh không diệt, nhưng ví như tánh của nước lắng trong. Ví như Tánh đã điều hợp của vàng ròng. Ví như tánh của hư không lìa mọi mây mù. Thế nên chuyển y nên nói là có.

Hỏi: Nên nói là Thường, nên nói là vô thường?

Đáp: Nên nói là Thường.

Hỏi: Do nhân duyên gì nên nói là Thường?

Đáp: Là chỗ hiển bày của chân như thanh tịnh. Không phải là duyên sinh, nên không sinh diệt.

Hỏi: Nên nói là Lạc, nên nói là không lạc?

Đáp: Do thắng nghĩa Lạc, nên nói là Lạc, không phải do thọ Lạc nên nói là Lạc. Vì sao? Vì tất cả phiền não cùng chỗ sanh khổ đều đã vượt thoát.

Hỏi: Ở trong Giới Niết bàn Vô dư y Bát-niết-bàn, là có phần ít sai biệt nơi ý nghĩa sâu xa thù dị chăng?

Đáp: Hết thấy là không có. Vì sao? Vì trong Giới này, không phải có thể an lập được phẩm hạ trung thượng. Không thể nêu đặt cao thấp hơn kém. Đây là Như lai, đây là Thanh văn v.v...

Hỏi: Do nhân duyên nào, không có sai biệt? Vì sao? Vì các Thanh Văn v.v... có chương ngại còn sót lại, ở trong Giới Niết-bàn Vô dư y mà Bát Niết-bàn. Còn Phật thì tất cả chương ngại đều hoàn toàn không có?

Đáp: Trụ trong Giới Niết-bàn hữu dư y, có thể an lập được là có chương ngại, không chương ngại. Còn trụ trong Giới Niết-bàn Vô dư y thì rất ráo không có chương ngại có thể an lập sai biệt. Vì sao? Vì ở trong Giới ấy, tất cả các Tướng cùng các thứ Thọ trọng đều hoàn toàn dứt hẳn, đều vĩnh viễn vắng lặng. Vì sao? Vì các A-la-hán, khi trụ nơi Giới Niết-bàn hữu dư y, hết thấy các tướng không phải đều hoàn toàn diệt hết. Thọ trọng của dị thực cũng không phải vĩnh viễn vắng lặng. Do đấy, các vị kia nói là có tập khí phiền não. Tức quán đối với tướng kia cùng thọ trọng, an lập có chương ngại. Lúc trụ nơi Giới Niết-bàn Vô dư

y, chư vị kia vĩnh viễn không có nữa. Do đấy nên biết, ở trong Giới ấy, không có sai biệt về có chướng, không chướng.

Hỏi: Nếu trong Giới này, vĩnh viễn không có chướng, như các Như lai lia tất cả chướng, A-la-hán v.v... cũng lại như vậy. Do nhân duyên nào, các vị -la-hán không đồng với Như lai làm các Phật sự?

Đáp: Chư vị A-la-hán thiếu chỗ tu gốc là Thệ nguyện rộng lớn. Lại, chủng loại, chủng tánh của chư vị ấy là như thế, nên A-la-hán quyết định không có khởi ý lạc trở lại, mà Bát Niết-bàn. Do đó không thể làm các Phật sự.

Hỏi: Ở trong Giới Niết-bàn Vô dư y, Bát Niết-bàn, cảnh giới vô lậu hiện có, so với các sắc, nên nói là có khác, nên nói là không khác?

Đáp: Nên nói là không phải khác, cũng không phải là không khác. Như cùng với các sắc, thì cùng với các thọ v.v..., nên biết cũng thế. Cùng với tất cả hành, tất cả cõi, cùng với tất cả nẻo, cũng lại như vậy.

Hỏi: Ở trong Giới Niết bàn Vô dư y mà Bát Niết-bàn, đối với các pháp như Sắc v.v... nên nói là đạt được tự tại, nên nói là không đạt được tự tại?

Đáp: Nên nói là đạt được tự tại

Hỏi: Chỗ tự tại đạt được ấy, nên nói là có thể hiện tiền, nên nói là không thể hiện tiền?

Đáp: Một phần có thể hiện tiền, một phần không thể hiện tiền. Nghĩa là các Như Lai, ở trong Giới Niết-bàn Vô dư y, Bát Niết bàn rồi, có thể hiện tiền. Chư vị còn lại, thì không thể khiến cho hiện tiền.

Hỏi: Nếu trong Giới ấy lia các hý luận, do nhân duyên này nên không rơi vào các Số. Vì sao lại có thể khởi hiện tiền?

Đáp: Do trước đã phát khởi nguyện chân chánh rộng lớn. Lại do tu tập cùng với uy lực của tạo tướng tự kia. Ví như người đang nhập định diệt tận, tuy không có niệm này: Ta ở nơi diệt định sẽ có thể hoàn xuất, hoặc xuất rồi trụ. Nhưng do lực gia hạnh của thời trước, nên trở lại từ định xuất, dựa nơi Hành có Tâm mà khởi du hành. Nên biết, đạo lý ở đây cũng thế.

Hỏi: Thanh văn Hồi Hương Bồ Đề, là trụ nơi Giới Niết-bàn Vô dư y, có thể phát khởi, hướng tới đạo quả đại Bồ đề chăng? Hay là trụ nơi Giới Niết bàn hữu dư y?

Đáp: Chỉ trụ trong Giới Niết-bàn hữu dư y mới có thể có sự việc này. Vì sao? Vì do trong Giới Niết bàn Vô dư y đã xa lia hết thủy sự việc phát khởi, tất cả công dụng thủy đều dừng dứt.

Hỏi: Nếu chỉ trụ trong Giới Niết-bàn hữu dư y, mới có thể phát

khởi hướng đến đạo quả đại Bồ đề vô thượng. Vì sao chỉ do một đời liền có thể chứng đắc đạo quả Giác ngộ vô thượng? Vì sao? Vì như A-la-hán hầy còn không có một đời còn lại, huống hồ là sẽ có nhiều đời nối tiếp?

Đáp: Do chư vị kia cần phải tăng các hành thọ, mới có thể thành tựu đầy đủ. đức Thế Tôn phần nhiều dựa vào Thanh Văn Hồi Hướng Bồ đề này, mật ý nêu bày: Vật loại thiện nam nếu có khéo tu tập bốn Thần túc rồi, có thể trụ một kiếp, hoặc khác một kiếp. Khác một kiếp, ở đây ý nói quá hơn một kiếp.

Chư vị kia tuy đã tăng ích hành thọ như thế, có thể phát khởi hướng tới đạo quả Giác ngộ vô thượng, nhưng chỗ tu tập hết sức là chậm chạp, vì vui thích nơi Niết-bàn. Không như Bồ tát mới phát tâm khởi nghiệp. Chư vị kia đã tăng ích hành thọ mạng như thế rồi, giữ lại căn thân hữu, riêng tạo Hóa thân, với người đồng pháp thì theo phương tiện, trước là thị hiện, ở nơi Giới Niết-bàn Vô dư y mà Bát Niết-bàn. Do nhân duyên này, nên đều khởi niệm: Ta là Tôn giả vv ở nơi Giới Niết-bàn Vô dư y đã Bát Niết-bàn. Chư vị ấy do chỗ lưu giữ thân có căn thật, tức ở trong Châu Thiệm Bộ của cõi này, theo chỗ vui thích, xa lìa mà trụ, tất cả chư Thiên hầy còn không thể thấy, hướng chi là các chúng sanh khác. Chư vị ấy, đối với Niết bàn phần nhiều vui thích trụ, nơi việc du hành khắp các thế giới kia, gần gũi, cúng dường Phật, Bồ tát cùng tu tập tư lương Bồ đề phần, trong các Thánh đạo, nếu khi buông thả thì chư Phật, Bồ tát luôn luôn khiến cho giác ngộ. Được giác ngộ rồi, nên đối với con đường tu hành có thể không phóng dật.

Hỏi: Nếu A-la-hán hồi hướng Bồ đề, liền có thể chứng đắc đạo quả chánh đẳng chánh giác vô thượng. Vậy do nhân duyên nào, tất cả A-la-hán không đều hồi hướng nơi Bồ đề vô thượng?

Đáp: Do chủng tánh của A-la-hán có sai biệt. Nghĩa là, hoặc thấy có các A-la-hán câu phần giải thoát. Hoặc lại thấy có chỉ là Huệ giải thoát, nơi Giới Niết-bàn Vô dư y mà Bát Niết-bàn. Do đó nên biết, do chủng tánh kia có sai biệt, nên chẳng phải tất cả A-la-hán đều có thể hồi hướng nơi Bồ đề vô thượng.

Lại nữa, Thanh văn hồi hướng Bồ đề, hoặc ở nơi quả vị hữu học tức có thể dứt bỏ nguyện cầu Thanh văn. Hoặc ở nơi vị vô học mới có thể từ bỏ. Do căn tánh của chư vị có sai biệt, nên chỗ đợi các duyên cũng có sai biệt.

Như Thanh văn hồi hướng Bồ đề, do gặp được duyên nên hành nơi Thừa vô thượng mà Bát Niết-bàn. Như thế, Bồ tát nếu bị Như lai cùng

các Bồ tát từ bỏ, nhân bị từ bỏ nên nếu gặp phải trường hợp cầu Thừa thấp kém mà Bát Niết-bàn càng nặng, nên hành theo Thừa thấp mà Bát Niết-bàn. Nhưng không có, không có việc chư Phật Bồ tát buông thả như thế, dứt bỏ đối với Bồ tát, nhất định là không có điều ấy.

Lại nữa, Thanh văn hồi hướng Bồ đề, nếu tùy chứng đắc đạo quả chánh đẳng chánh giác vô thượng, bấy giờ tức đồng với Như lai, ở nơi Giới Niết-bàn Vô dư y mà Bát Niết-bàn.

Hỏi: Thanh Văn hồi hướng Bồ đề, từ xưa đến nay, nên nói là chủng tánh Thanh Văn, nên nói là chủng tánh Bồ tát?

Đáp: Nên nói là chủng tánh Bất định. Ví như an lập các loài hữu tình có tự bất định, ở trong tự pháp tánh Bát Niết bàn. Nên biết đây là chủng tánh Bất định.

Lại nữa, chư vị kia, lúc ở nơi trụ xứ này chuyển, như không có sợ về chết, như vậy cũng không có sợ hãi về già bệnh v.v... Như lai cũng thế. Như lai cùng với chư vị còn lại, ở nơi Giới Niết-bàn Vô dư y Bát Niết-bàn, tức khắp mười phương Giới nên biết là cứu cánh không thể nghĩ bàn, thường xuyên hiện tạo các sự việc lợi ích cho tất cả hữu tình. Như trong Tam-ma-địa Thủ Lăng Nghiêm đã nói dụ về Huyền sư, hoặc dụ về Thương chủ, hoặc dụ về Thuyền sư. Nên biết đạo lý ở đây cũng thế. Đó gọi là bí mật tối cực của Như lai. Ở đây, cùng vô số bí mật sai biệt khác của Như lai, Bồ tát tu tập nơi địa thắng giải hành, lúc chuyển theo Nhẫn hạ, tùy chỗ thắng giải sai biệt mà chuyển. Từ chuyển này, thắng tiến nhập nơi địa Tịnh ý lạc tăng thượng. Như thế cho đến ở trong chín địa lần lượt tăng tiến với thắng giải thanh tịnh. Nơi địa thứ mười, đối với thắng giải này là thanh tịnh cực thiện. Ở trong các Bí mật kia của Như lai, các vị Bồ tát này nên tùy chuyển đúng đắn. Nên biết Bí mật như thế của Như lai là không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, vượt quá tất cả cảnh giới suy lường.

Hỏi: Đối với việc quyết Trạch pháp, nghĩa chung là thế nào? Đáp: *Do phẩm loại sai biệt.*

*Mà kiến lập các pháp. Tức nơi thích nạn  
kia. Phân biệt cùng một Hành.*

Như thế nên biết về nghĩa chung ở đây. Ở trong địa này, phần Văn Quyết Trạch còn lại không hiện bày lần nữa. Nên biết ở trong mỗi mỗi địa kia đều có vô lượng Quyết Trạch sai biệt. Ta nay lại lược khai thị phần ít. Do nơi phạm vi này, do nơi sở học này, do nơi chỉ dạy, dẫn dắt này, các bậc hữu trí nên suy xét về loại khác.